

CÔ HÀNG CHÁO GÀ

Phạm Hữu Bính

Thị Xã Hải Dương mùa đông 1948.

Khi quân lực Pháp từ Hà Nội tiến xuống chiếm thị xã Hải Dương hai năm trước, dân cư trong thị xã đã theo lời hô hào của quân kháng chiến, bỏ thành phố chạy về những vùng quê lân cận. Quân lực Pháp tiếp tục lan tràn ra các quận, huyện và xóm làng hẻo lánh. Người di cư hết chỗ chạy và đành tìm đường trở về thành thị, khi đó nằm trong quyền kiểm soát của quân đội Pháp, để tiếp tục cuộc sống.

Quyền hành nằm cả trong tay người Pháp hay một số nhỏ người Việt được sự tin cậy của người Pháp. Đơn vị cảnh sát người Việt chỉ lo việc điều hành xe cộ hay giữ trật tự nơi chợ búa hoặc lúc có đám đông người đi đón rước những nhân vật quan trọng. Khi bị ức hiếp hay gặp chuyện bất công, người dân đành cắn răng chịu đựng, không biết đâu mà cầu cứu.

Mặt trời đã xế bóng, trên phố Phan Thanh Giản, gần tiệm thuốc tây Lê Bảo Lộc, một người đàn bà quỳ trên vai một gánh hàng, vừa đi vừa lớn tiếng rao:

- Cháo gà. Cháo gà nóng hổi, thơm ngon đây.

Khó mà đoán được tuổi người đàn bà bán cháo gà này. Người đàn bà mặc quần đen cũ, áo cộc nâu bạc màu, bụng phồng lên như có bầu bốn, năm tháng, đầu đội khăn đen mỏ quạ che gần hết khuôn mặt, chân đi dép cao-su. Chỉ có tiếng rao hàng trong treo cho thấy người đàn bà chắc cũng chỉ khoảng hai mươi, hai mươi mốt.

- Cháo gà. Cháo gà nóng hổi, thơm ngon đây.

Một người đàn ông từ trong tiệm thuốc tây Lê Bảo Lộc bước ra, lớn tiếng gọi:

- Cháo gà! Cháo gà!

Nghe tiếng gọi, người bán cháo gà rảo bước tiến lại và đặt gánh hàng ngay trước cửa tiệm thuốc tây, kính cẩn nói:

- Thưa ông dùng mấy bát?

- Cho tôi hai bát lớn.

Người đàn bà đong cháo vào hai chiếc bát sành để lên một khay gỗ, bày bốn, năm miếng thịt gà to bằng đầu ngón tay lên mặt cháo, lại thêm vài ba miếng lòng, rưới một thìa đầy nước béo, rồi rắc một thìa hành tươi và lá chanh thái nhỏ lên trên. Người đàn bà bưng khay có hai bát cháo vào tiệm, nhẹ nhàng để lên quầy hàng, rồi lại kính cẩn nói:

- Ông bà cứ soi thông thả. Cháu đi bán chung quanh đây rồi chút nữa sẽ trở lại lấy bát nữa.

Một lúc sau, khi người đàn bà trở lại, ông chủ tiệm thuốc tây vừa trả tiền, vừa khen:

- Cháo gà chị nấu ngon lắm, mắm muối vừa vặn, nước dùng đậm đà, thịt gà mềm và béo. Chị mua đâu được thịt gà ngon thế?

- Cám ơn ông bà. Thưa ông cháu mua ở chợ, nhưng cháu chọn thật kỹ. Con nào non và mập mập cháu mới mua.

Người đàn bà ngập ngừng một vài giây, rồi hạ giọng nói tiếp:

- Cháu bị bệnh mắt ngủ, chần chọc cả đêm, không nhắm mắt được. Ban ngày phải đi bán hàng thì cứ ngủ gà, ngủ gật, cháu mệt quá. Ông có thuốc ngủ cho cháu mua ít viên để thỉnh thoảng cháu dùng cho đỡ mệt.

Ông chủ tiệm thuốc tây tỏ lòng thương hại:

- Đáng nhẽ dùng thuốc ngủ phải có toa bác sĩ. Nhưng thôi, chị chỉ cần ít viên thì tôi có thể cho chị. Nhưng chị phải dùng cho đúng cách. Mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, uống một viên thôi. Đừng ham uống nhiều sẽ có hại cho sức khỏe. Nhất là lúc này chị đang có bầu. Uống thuốc rồi là lên giường ngủ ngay,

dùng làm gì nữa, nhất là dùng có nấu nướng. Chỉ năm, mười phút là thuốc có hiệu lực, nếu chị nấu nướng là chị sẽ ngủ gục xuống bếp, nguy hiểm lắm.

Ông chủ tiệm mở tủ kính lấy một chai thuốc, mở nắp ra và đếm mười bốn viên gói vào giấy bạc đưa cho cô hàng cháo gà, căn dặn:

- Nhớ uống mỗi ngày một lần, một viên thôi. Phải để thuốc lên chỗ cao, trẻ con không với tới được.

Cô hàng cháo gà sung sướng, chấp hai tay vãi ông chủ tiệm:

- Cháu cảm ơn ông bà nhiều lắm.

Quẩy gánh hàng đi, cô hàng cháo gà mỉm cười một mình, đầy vẻ tự tin. Bây giờ cô sẽ đem cháo sang bán cho một gia đình khác ở cách đó năm dãy phố. Từ đây sang đó cô thui thui đi, không cất tiếng rao hàng. Tim cô bỗng đập thình thình khi cô nhìn thấy căn nhà mái ngói đỏ, chung quanh có hàng rào sắt, đằng trước có vườn hoa hồng. Sát bên cổng là một chòi canh nhỏ chỉ đủ cho một người lính. Có trần kính, cô hàng lên tiếng ngân nga rao hàng:

- Cháo gà đây. Cháo gà thơm ngon, nóng hổi đây.

Một người đàn bà mở cửa bước ra, dơ tay vẫy vẫy:

- Cháo gà! Cháo gà!

Rồi người đàn bà bước xuống sân, ra mở cổng sắt, đứng chờ.

Cô hàng cháo gà bước vào, đặt gánh sát ngay thêm nhà.

- Thưa bà muốn mua mấy bát?

- Hai bát lớn và hai bát nhỏ như mọi khi.

Cô hàng dong cháo bung vào và hai tay kính cẩn đặt từng bát xuống bàn. Bà chủ hỏi:

- Cô còn thịt gà và lòng gà cho tôi mua thêm một đĩa đi.

- Dạ còn. Hôm nay cháu mua được con gà non béo lắm.

Cô hàng lấy đĩa bày những miếng đùi gà, cánh gà và gan, mề rồi rắc một thìa đầy hành

và lá chanh thái nhỏ lên trên mang vào nhà. Bà chủ nhà vừa đưa trả tiền cho cô hàng vừa khen:

- Cháo gà cô nấu ngon hơn cả cháo gà trong mấy tiệm ăn lớn.

Cô hàng cúi đầu thưa:

- Cháu cảm ơn bà chủ.

Một người đàn ông đứng tuổi, cao dong dỏng, nước da trắng bệch, râu tóc rậm rạp từ nhà trong bước ra. Người đàn ông đưa mắt nhìn trông trọc vào cô hàng cháo gà. Cô hàng cúi đầu, quay bước luống cuống ra khỏi cửa, tìm đập thình thình. Khi đi ngang qua chòi canh, thấy anh lính nhìn mình thì cô hàng tươi cười nói:

- Em còn một tô cháo, mời chú soi.

Người lính lắc đầu:

- Làm lính nghèo lắm chị ơi! Đâu có tiền ăn cháo gà!

Cô hàng vẫn mỉm cười:

- Chồng em cũng là lính, em biết chứ. Em nói là em mời chú. Chú không phải trả tiền.

Anh lính chưa biết nói sao thì cô hàng đã dong một bát cháo đầy, bày thịt và lòng gà lên mặt cháo, rắc thêm hành và lá chanh, để một cái thìa vào, đưa tận tay cho anh lính:

- Chú ăn một bát cháo cho đỡ mệt.

Anh lính đỡ lấy, áp úng mấy lời cảm ơn.

Chừng nửa giờ sau, cô hàng trở lại thì đã thấy khay bát đĩa để sẵn bên ngoài cổng. Cô bỏ vào gánh, quẩy đi.

Trên đường về, bao giờ cô hàng cũng đi ngang qua một căn nhà trên đường Gia Long đã cháy từ lâu, chỉ còn lại bốn bức tường trơ trụi. Mỗi lần trông thấy căn nhà cháy, cô hàng lại có một tâm trạng khác nhau. Hôm nay, cô hàng cảm thấy háng hái, tự tin, nên tự nhiên cô muốn ôn lại những ngày tháng hạnh phúc khi cô còn sống với cha mẹ và hai em trai trong căn nhà này. Phải, gần một năm về trước, căn nhà này chính là nhà của gia đình cô.

Ngày ấy khi hồi cư trở lại tỉnh lỵ Hải Dương, ông bà Lâm Quang Khiêm, bố mẹ cô, mở một cửa hàng tạp hoá. Ông Khiêm nhận thấy hai món hàng bán chạy nhất là trà tàu và thuốc Lào. Hầu hết đàn ông và nhiều đàn bà nữa đều hút thuốc Lào hay thuốc lá. Phần đông không có tiền mua cả bánh thuốc Lào, nặng chừng một kí-lô; mà chỉ có thể mua những gói nhỏ chừng mười hay hai mươi gờ-ram.

Trà tàu, tức là trà lá phơi khô, thì càng thông dụng nữa. Sáng dậy là người ta phải có ấm trà. Người ta pha trà để tiếp khách, để cúng tổ tiên. Người ta uống trà sau bữa ăn như một món tráng miệng. Người ta dùng trà tàu như một món quà quý để biếu nhau ngày Tết, ngày lễ, nhất là trong lễ cưới, lễ hỏi.

Ông Khiêm quyết định muốn có lời nhiều thì phải *buôn tận gốc, bán tận ngọn*. Ông lên Bắc Ninh là nơi người ta trồng trà nhiều. Ông mua buôn trà tàu đóng trong những bao tải lớn 30 kí-lô hay 50 kí-lô. Ông sang Thanh Hoá mua những thùng cả trăm bánh thuốc Lào. Cả gia đình ông sum lại gói trà và thuốc Lào thành những gói nhỏ 20, 30, 50, hay 100 gờ-ram để bán xỉ và bán lẻ. Để được khách, ông bán với giá rẻ hơn những nhà buôn khác. Thế là cửa hàng của ông đông nghẹt những khách. Tiền vào như nước. Ông phải mượn thêm sáu người giúp việc để vợ ông có toàn thời gian chăm sóc cho gia đình và các con ông chỉ lo học hành thôi.

Bà Khiêm thích nấu ăn. Lúc này có dư dật tiền nong, bà thường nấu những món ăn ngon cho chồng con. Biết chồng thích cháo gà, bà Khiêm nghĩ ra mọi cách để cho hương vị cháo gà bà nấu càng ngày càng thơm ngon đậm đà hơn. Bà mua ba, bốn con gà, hầm nhỏ lửa năm, sáu tiếng đồng hồ để lấy nước dùng nấu cháo. Bà mua hai con gà mái non, mập mạp, luộc vừa chín tới, rồi gỡ xương, thái ra những miếng nhỏ bày đầy lên mặt bát cháo. Thêm một thìa nhỏ hành lá và lá chanh tươi, rồi một chút hạt tiêu xay nhỏ, bát cháo gà bà

nấu là cả một công trình tuyệt vời làm sáng khoái khẩu vị của người ăn.

Là con gái lớn nhất trong gia đình, Hiền theo sát mẹ để học hỏi cách nấu ăn, khâu vá, thêu thùa, trang hoàng nhà cửa. Hiền hoàn toàn đồng ý với cha mẹ là con gái chỉ cần học hết trung học là đủ rồi. Hiền chỉ muốn noi gương mẹ, làm một người vợ hiền, chăm lo cho gia đình để người chồng có thể yên tâm ra ngoài làm ăn, buôn bán.

Có lúc Hiền mơ mộng đến yêu đương; nhưng Hiền lại tự kiềm chế khi những lời khuyên dạy của mẹ lại vang lên bên tai: “Con gái xinh đẹp, nét na, tài giỏi việc nội trợ, thì thiếu gì những chàng trai tài ba, con nhà lành lại chẳng thi nhau tìm đến cầu hôn.”

Hiền hoàn toàn tin tưởng rằng một ngày đẹp trời nào đó sẽ có người mối lái đưa đến một chàng trai bánh bao, tương xứng mọi mặt để hỏi Hiền làm vợ.

Còn đang mơ màng, say đắm trong một thời quá khứ vàng son thì cô hàng cháo gà đã về đến nhà, một căn nhà lụp sụp, lợp tôn cũ nát, nền đất, gồm ba phòng xít xoát bằng nhau. Hai phòng hai đầu kê mỗi phòng một cái giường tre. Ở giữa là một phòng có bàn thờ và chứa những thứ lặt vặt. Đằng sau nhà là cái bếp xiêu vẹo, cũng lợp tôn, có hai lò than đá. Chung quanh nhà là vườn rau với năm sáu cụm chuối.

Có tiếng bà Duyên, một người đàn bà đứng tuổi từ trong phòng hỏi vọng ra:

- Hiền đã về đây à? Hôm nay đất hàng không?

Hiền bước vào phòng giữa, đặt gánh hàng xuống, nhanh nhẹn trả lời:

- Cũng như mọi khi. Cô đã ăn cơm chưa? À mà cháu còn một bát cháo. Cháu biếu cô soi cho đỡ mệt.

Bà Duyên nói một câu ấm ớ:

- Buôn bán lời lãi có là bao nhiêu mà nay biếu, mai biếu. Cháu mới cho cô một bát cách đây vài hôm mà.

Hiện đang một bát cháo rồi lấy một viên thuốc ngủ trong gói giấy bạc ra, nghiền nhỏ, rắc lên trên và đem vào cho bà Duyên lúc đó đang nghe cải lương trên radio. Hiện dục:

- Cháo còn nóng, cô ăn ngay đi. Để nguội không ngon.

Bà Duyên súc cháo đưa lên miệng. Hiện đi ra cửa, vạch tay áo lên nhìn đồng hồ rồi lại quay nhìn bà Duyên. Hiện đứng chờ một lúc rồi lớn tiếng hỏi:

- Cô thấy cháo ngon không?

Bà Duyên không trả lời, mắt lim rim, đầu gật gù rồi gục ngay xuống giường. Hiện chạy lại, lấy bát cháo mang ra ngoài rồi đặt bà Duyên nằm ngay ngắn lại trên giường. Hiện nhìn đồng hồ một lần nữa: Tất cả chỉ có bảy phút.

Hiện trở về phòng mình, tháo bỏ những khăn vải độn ở bụng để giả làm cái bầu ra. Hiện cảm thấy thoải mái dễ chịu hơn. Cái kế này thật hiệu quả. Từ ngày Hiện độn vải vào bụng giả làm người có bầu không một chàng trai nào buông lời cợt gheo Hiện.

Hiện mân mê chiếc đồng hồ trên cổ tay. Chiếc đồng hồ này là quà của ông Khiêm cho cô con gái đầu lòng khi Hiện đậu bằng Trung Học Dự Nhất Cấp. Chiếc đồng hồ khời lại trong tâm tư Hiện những kỷ niệm thân thương của người bố đã qua đời. Lúc đó ông Khiêm đang rùng rình tiền bạc, con cái muốn gì là ông mua cho liền, nhất là đối với Hiện. Ông tin tưởng ở Hiện hơn bất cứ ai. Hiện bây giờ là người có học nhất trong gia đình. Vợ chồng ông chỉ học hết tiểu học là phải lo làm lụng. Ông cũng nghĩ rằng cô con gái đầu lòng của ông rất can đảm và khôn ngoan.

Một hôm, nhân lúc bà Khiêm đi chợ và hai đứa con trai đi học, ông Khiêm gọi Hiện

đến, chỉ vào một cái tủ sắt kê trong góc phòng ngủ của ông bà, nói nhỏ:

- Bỏ để một ít tiền và vàng trong tủ sắt này. Nếu có cướp xông vào nhà thì để cho nó lấy. Kiểm được tiền của rồi thì nó sẽ đi. Bỏ còn nhiều tiền và vàng hơn, để ở một phòng bí mật đằng sau bếp. Bỏ chỉ cho một mình con biết thôi.

Rồi ông Khiêm dạy cho Hiện cách mở và đóng cái cửa bí mật. Ông nói thêm:

- Phòng này cũng là chỗ để con trốn vào khi có biến. Đừng bao giờ để cho một người đàn ông lạ nhìn thấy con. Nguy hiểm lắm. Con có thể quan sát mọi chuyện ở phòng ngoài qua một lỗ nhỏ trên tường.

Nghĩ đến đây, Hiện thấy hai mắt như muốn díp lại. Sau một ngày làm lụng vất vả, Hiện đã thấm mệt. Hiện ngã đầu nằm lăn xuống giường, ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Ngày hôm sau Hiện gánh cháo sang phía bên kia tỉnh lị, nơi có Nhà Thuốc Tây Trần Anh Dũng. Tiếng rao “Cháo gà! Cháo gà nóng hôi, thơm ngon!” ngân nga vang lên. Từ trong nhà thuốc tây Trần Anh Dũng, một người đàn bà trẻ, ăn mặc sang trọng bước ra, vẫy Hiện lại.

- Cho tôi hai bát cháo lớn đi.

Hiện đang cháo mang vào. Khi bà chủ trả tiền, Hiện năn nỉ:

- Cháu bị mất ngủ vì lo nghĩ việc gia đình. Bà chủ có thuốc ngủ cho cháu mua ít viên.

Bà chủ thương hại nói:

- Dùng thuốc ngủ đáng lẽ phải có toa bác sĩ. Nhưng thấy chị vất vả quá, thì giờ đâu mà đi bác sĩ. Thôi để tôi cho chị ít viên. Nhớ phải theo đúng lời dặn cách dùng. Để tôi viết rõ ra cho. Chị biết đọc không?

- Dạ cháu biết. Cháu cảm ơn bà chủ lắm.

Bà chủ lấy thuốc đưa cho Hiện, căn dặn:

- Tôi cho chị hai mươi một viên, đủ uống ba tuần. Mỗi đêm, trước khi lên giường đi ngủ, uống một viên thôi. Uống với nước lã. Nuốt

chứng cả viên, dùng nhai. Hiền cúi đầu cảm ơn bà chủ nhà thuốc, rồi quẩy gánh ra về.

Ngày hôm sau, Hiền không đi bán hàng. Còn ba ngày nữa là đến giỗ đầu bố mẹ và hai em, Hiền muốn có thì giờ để sửa soạn mọi việc cho hoàn toàn chu đáo.

Hiền ra tiệm đồ gỗ mua một chiếc bàn thờ sơn son, thiếp vàng. Hiền ra tiệm đồ đồng mua một bát hương và hai cây đèn cầy bằng đồng sáng loáng. Hiền cũng mua hai chiếc đĩa xứ thật lớn. Một chiếc để bày hoa quả; một chiếc để trống không như còn chờ đợi một món đồ lễ đặc biệt.

Ngồi trước bàn thờ, Hiền nhắm mắt để hồn ngược giòng thời gian bay về một thời quá khứ gần một năm trước. Hôm ấy gia đình Hiền vừa ăn cơm tối xong, Hiền đứng lên thu dọn chén đĩa đem ra bếp rửa. Có tiếng chuông gọi cửa. Ông Khiêm vẫy tay ra hiệu cho cả nhà đi vào phòng trong, rồi ông ra mở cửa. Hiền trốn vào cái phòng bí mật, đóng cửa lại, nhìn qua lỗ nhỏ để quan sát.

Một người đàn ông cao dong dỏng, nước da xanh nhợt, râu tóc rậm rạp, mặc quân phục bước vào. Người đàn ông tự giới thiệu:

- Tôi là Trung Úy Tạ Xuân Vinh, Trưởng Phòng Nhì, tiếng Pháp gọi là Deuxième Bureau. Tôi phụ trách an ninh cho cả tỉnh này. Tôi có lời mừng chú làm ăn khá giả. Tôi sẽ bảo đảm an ninh cho chú. Đưa nào phiên nhiều chú, chú cho tôi biết, tôi sẽ trừng phạt nó đích đáng.

Ông Khiêm run rẩy nói:

- Mời Trung Úy ngồi chơi. Thế này thì thật là hân hạnh cho em được đón tiếp Trung Úy.

Rồi ông Khiêm mở một bao thuốc lá ba con năm (555) hai tay trình trọng đưa ra mời. Người đàn ông cầm lấy một điếu, bật quẹt châm lửa, hút phì phèo. Sau mấy phút yên lặng, Tạ Xuân Vinh nói:

- Hôm nay đánh bạc đen quá, hết nhẫn cả túi. Chú có tiền cho anh mượn vài ngàn. Nếu anh gỡ được anh sẽ mang trả lại ngay.

Ông Khiêm tái mặt đi. Vài ngàn thì tức là tiền thu nhập của ông cả tháng trời. Ông ấp úng nói:

- Dạ, dạ. Khi nào Trung Úy trả cũng được.

Rồi ông đi vào tù sắt trong phòng ngủ lấy tiền mang ra, kính cẩn đưa cho Tạ Xuân Vinh. Hắn đứng lên, bước ra gần cửa thì vờ vĩnh đánh rơi khẩu súng lục. Hắn cúi xuống nhặt súng lên, quay súng trên ngón tay chỏ rồi cười hi hi, nói:

- Đi đâu cũng phải mang cái của nợ này đi.

Hắn ra khỏi nhà rồi mà ông Khiêm còn run rẩy cả chân tay. Bà Khiêm và các con đều nín thinh, không ai dám hỏi han gì. Khi đã chán tỉnh lại được, ông Khiêm nói với vợ và con gái:

- Hắn là Trưởng Phòng An Ninh mà người Pháp gọi là Deuxième Bureau. Hắn có nhiệm vụ săn bắt những người hoạt động cho kháng chiến. Hắn muốn bắt ai thì bắt. Những lúc chơi bài bạc với bạn bè hắn thường nói chuyện hắn tra tấn người ta dã man như thế nào. Đàn bà thì hắn hãm hiếp, lột hết quần áo, quần dây đồng vào vú rồi cho chạy điện. Đàn ông thì hắn treo ngược lên rồi đổ nước mắm vào mũi. Hắn dùng kim, lỏi từng cái móng tay, móng chân ra. Hắn giết người như ngoé mà chẳng một ai dám há miệng kêu ca. Có ai thừa trình với người Pháp thì họ cũng lờ đi. Bây giờ hắn đến ức hiếp mình để lấy tiền thì mình biết làm sao?

Một bầu không khí lo âu, sợ hãi trùm lên gia đình Hiền. Bố Hiền mất ăn, mất ngủ, gầy xum đi. Mẹ Hiền luôn miệng thờ dài não ruột.

(Còn một kỳ nữa)

Phạm Hữu Bình

Giới Thiệu Nhân Tài Nhạc Sĩ Dương Cẩm Nguyễn Thúy Quỳnh

Nguyễn Quốc Khải

20-2-2013

Hình (NQK): Nhạc Sĩ dương cầm cổ điển



Nguyễn Thúy Quỳnh trình diễn tại thính đường McEvoy, Smithsonian American Art Museum, Washington-DC ngày 13-1-2013.

Người Việt chúng ta có một thói quen đáng yêu là khi thấy có người Việt nào tài giỏi thành công, chúng ta đều mừng rỡ và hãnh diện lây. Cách đây vài tuần lễ, tôi cũng được chứng kiến một trường hợp như vậy khi tham dự một buổi độc tấu dương cầm

của nhạc sĩ tài ba Nguyễn Thúy Quỳnh do Smithsonian Institute tổ chức tại American Art Museum ở Washington DC. Số người tham dự trong đó có nhiều người Việt chiếm gần hết thính đường khoảng 500 chỗ.

Khi xuất hiện trên sân khấu trong chiếc áo màu đỏ rực rỡ, Nhạc Sĩ Thúy Quỳnh trông thật diễm lệ và tự tin. Cô được thính giả đón tiếp nồng nhiệt với những tràng pháo tay rất lâu. Trong gần hai giờ, ngoài trừ khoảng 15 phút giải lao, Nhạc Sĩ Thúy Quỳnh đã làm say mê thính giả qua những bản nhạc cổ điển của những nhạc sĩ Chopin, Beethoven, Raven và Messiaen. Cô thuộc lòng các bản nhạc nên không cần nhìn vào sách khi đánh dương cầm. Mọi người chú ý nghe. Không khí thật yên lặng đến nỗi tôi chỉ có thể chụp vội được vài ba tấm hình vì một tiếng click của máy ảnh dường như những người ngồi vài ba hàng ghế quanh đó đều nghe thấy.

Nguyễn Thúy Quỳnh là một trong ba nhạc sĩ dương cầm cổ điển nổi tiếng của Việt Nam. Ngoài cô ra, hai nhạc sĩ kia là Đặng Thái Sơn (sinh năm 1958 tại Hà Nội, quốc tịch Canada, hiện sống tại Montreal) và Văn Hùng Cường (sinh năm 1972 tại Qui Nhơn, hiện sống tại Virginia, Hoa Kỳ). Cô Thúy Quỳnh, sinh vào năm 1976 tại Hà Nội, là nhạc sĩ trẻ nhất trong ba người, có quốc tịch Hoa Kỳ và hiện cư ngụ tại thành phố New York. Cô đã đi trình diễn ở nhiều nơi trên thế giới như Đức, Pháp, Áo, Hung Gia Lợi, Thụy Sĩ, Nga, Việt Nam, và nhiều nhất là tại các thành phố lớn của Hoa Kỳ

như New York, Los Angeles, Washington DC, Cambridge, và San Francisco. Nhạc Sĩ Thúy Quỳnh thường trình diễn nhiều nhất dưới dạng độc tấu dương cầm cho một cử tọa giới hạn (solo recital). Tuy nhiên cô cũng có nhiều cơ hội trình diễn cho một số thính giả đông hơn với một số ban nhạc (concerto with orchestra) quốc tế nổi tiếng như Humboldt University Orchestra (Đức), Regional Wind Orchestra of Paris (Pháp), San Francisco Concerto Orchestra (Hoa Kỳ), Brentwood-Westwood Symphony Orchestra (Hoa Kỳ), và Bellflower Symphony Orchestra (Hoa Kỳ). Ngoài ra Nhạc Sĩ Thúy Quỳnh còn trình diễn nhạc thính phòng (chamber music) và xuất hiện trên một số đài truyền hình và phát thanh.

Nguyễn Thúy Quỳnh bắt đầu học dương cầm lúc 4 tuổi, được nhận vào Nhạc Viện Hà Nội khi lên 6 tuổi, trình diễn trên sân khấu đầu tiên vào lúc 8 tuổi, và tham dự buổi hòa nhạc đầu tiên (orchestral premier) vào lúc 11 tuổi. Cùng vào năm này, Thúy Quỳnh được mời trình diễn tại Moscow. Khi lên 13 tuổi, Thúy Quỳnh nhận được học bổng học về dương cầm tại Nhạc Viện Gnessin tại Moscow. Hai năm sau, Thúy Quỳnh theo gia đình sang định cư tại Hoa Kỳ.

Khi còn là một học sinh của Venice High School tại Los Angeles, Cô Thúy Quỳnh đã nhận được học bổng về thành tích học vấn xuất sắc President Academic Fitness Scholarship của Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton (1993). Nhưng yêu thích âm nhạc từ nhỏ nên cô đã tiếp tục lãnh vực này khi bước vào đại học.

Nhạc Sĩ Thúy Quỳnh bỏ ra rất nhiều thời gian để theo học âm nhạc. Trong thời gian này Thúy Quỳnh được học hỏi rất nhiều từ

những giáo sư âm nhạc nổi tiếng như Jerome Rose, Bella Davidovich, Jacob Lateiner, Andras Schiff, và Garrick Ohlsson. Cô tốt nghiệp cử nhân âm nhạc tại Julliard School, New York vào năm 1997. Hai năm sau, cô tốt nghiệp bằng thạc sĩ âm nhạc tại Mannes College of Music, New York. Thúy Quỳnh đã nhận được tám học bổng quốc tế về âm nhạc, kể cả Julliard School Scholarship Awards (1993-1997) và sau khi nghiên cứu âm nhạc với Nhạc Sĩ Dương Cầm nổi tiếng của Pháp Yvonne Loriod Messiaen trong hai năm 2004-2005 với Fullbright Fellowship, Nhạc Sĩ Thúy Quỳnh trở về Hoa Kỳ học tiếp về âm nhạc tại City University of New York và tốt nghiệp với bằng tiến sĩ âm nhạc vào năm 2009.

Vào năm 2004, Nhạc Sĩ Thúy Quỳnh được tạp chí âm nhạc Musical America chọn là một trong 19 ngôi sao dương cầm trẻ tuổi có nhiều tương lai (stars of tomorrow).

Bà Yvonne Loriod-Messiaen, Giáo Sư Danh Dự của Viện Âm Nhạc Paris đã phê bình Thúy Quỳnh như sau: “Tôi đã rất thú vị nghe cô đánh đàn và tôi tìm thấy cô là một nhạc sĩ dương cầm tài năng! Tiếng đàn trong sáng, truyền cảm, xuất sắc, kỹ thuật hoàn hảo, tôi chúc mừng cô!”

Ông Alvin Mills, nhạc trưởng và giám đốc âm nhạc của ban nhạc Brentwood-Westwood Symphony Orchestra, nhận xét như sau: “... Cô là một nhạc sĩ dương cầm xuất sắc ... chúng tôi hãnh diện về những thành tích lớn lao của cô ...”

Ngoài ra Nhạc Sĩ Thúy Quỳnh còn đoạt được nhiều giải thưởng trong những cuộc tranh tài như:

* Người thắng cuộc thi, Artists International Presentation Competition.

* Người thắng cuộc thi, Artists International's Outstanding Alumni Series Award.

* Người trúng giải thưởng, International Keyboard Institute and Festival 2003 Competition.

* Người thắng cuộc thi, Fontainebleau (France) Festival Chamber Music Award.

* Người thắng cuộc thi, Artists of Tomorrow Competition, Brentwood-Westwood Symphony Orchestra.

* Giải ba, Bellflower Orchestra Competition.

* Giải nhất, Chopin Competition Southwestern Youth Music Festival.

* Giải nhất, Music Teacher's Association of California Statewide Competition.

* Giải nhất, Southwestern Youth Music Festival, chamber music category.

* Giải nhất, Music Etude Club Competition, Los Angeles.

* Giải ba, International Piano Concerto Competition San Francisco.

* Giải ba, Young Pianist Beethoven Competition.

Trả lời cuộc phỏng vấn của Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ, TS Nguyễn Thúy Quỳnh nhận xét rằng âm nhạc xóa bỏ những ngăn cách về ngôn ngữ và văn hóa:

“Trong buổi hòa nhạc vào mùa đông năm 2009 tại Berlin Konzerthause với dàn nhạc của trường đại học Berlin University, tôi đã trình diễn trước gần một ngàn khán thính giả, những người đã không quản thời tiết băng giá của mùa đông lạnh nhất trong vòng 60 năm qua để tới dự buổi hòa nhạc của tôi. Tôi và khán giả không cùng chung một ngôn ngữ, nhưng tôi có cảm giác thật tuyệt vời là tôi có thể dùng âm nhạc để nói chuyện với họ. Tôi không có đủ ngôn từ để diễn tả lại cái không khí sống động và phấn khích ấy, nơi mà sự thấu hiểu, niềm đam mê

và tất cả mọi tình cảm đã dâng trào và thăng hoa trong phòng hòa nhạc sau phần biểu diễn bản Concerto số 1 của Chopin. Đó là cuộc trò chuyện bằng âm thanh, bằng cảm xúc và âm nhạc, không có bất kỳ một rào cản nào về ngôn ngữ hay chủng tộc, không có chướng ngại vật hay bình phong nào giữa tôi và thính giả.”

TS Nguyễn Thúy Quỳnh nói tiếp:

“Dòng âm nhạc cổ điển rất đa dạng và phong phú, và nó bao trùm toàn bộ các khía cạnh trong kinh nghiệm của loài người. Trách nhiệm vô cùng quan trọng của người nghệ sĩ là cảm thụ được thông điệp của bản nhạc, đắm mình vào âm nhạc và hiểu âm nhạc một cách sâu sắc để có thể truyền tải ý nghĩa của tác phẩm đó tới thính giả. Âm nhạc là một ngôn ngữ quốc tế có thể vượt xa các rào cản về ngôn ngữ và văn hóa. Khi được sáng tác với cảm hứng nghệ thuật cao, âm nhạc còn có thể được biểu lộ một cách sâu sắc hơn cả lời nói.”

Theo TS Thúy Quỳnh, âm nhạc cần phải phản ánh đời sống:

“Âm nhạc không được tạo nên một cách xa rời thực tế mà nó là sự phản ánh và đúc kết kinh nghiệm của con người, được diễn tả bằng phương tiện âm thanh. Việc sáng tác âm nhạc có ảnh hưởng của những sự kiện lịch sử, của những gì đang diễn ra trên thế giới cũng như những gì đang diễn ra trong chính cuộc đời của nhà soạn nhạc. Nó phản ánh tính cách và niềm tin của người nghệ sĩ, và lột tả cảm xúc, suy nghĩ, đam mê, khát khao và tâm trạng của người nghệ sĩ đó. Ví dụ như khi nghe tin về sự thất bại của cuộc cách mạng Ba Lan, Chopin đã tuyệt vọng và trút hết cảm xúc của mình vào các tác phẩm của ông ở thời điểm đó. Một trong những tác phẩm đó là tác phẩm

hùng tráng và mãnh liệt có tên “Luyện khúc Cách mạng – Revolutionary Etude.”

TS Nguyễn Thúy Quỳnh hiện nay là giáo sư dạy âm nhạc tại Manes College và Hunter College tại New York. Ngoài ra cô còn nhận dạy dương cầm tại xưởng nhạc tư nhân cho các học viên ở mọi trình độ và huấn luyện cho các thí sinh chuẩn bị cho các cuộc tranh tài, thi vào trường, tham dự hòa tấu và trình diễn.

TS Nguyễn Thúy Quỳnh đã cho xuất bản một số đĩa nhạc sau đây:

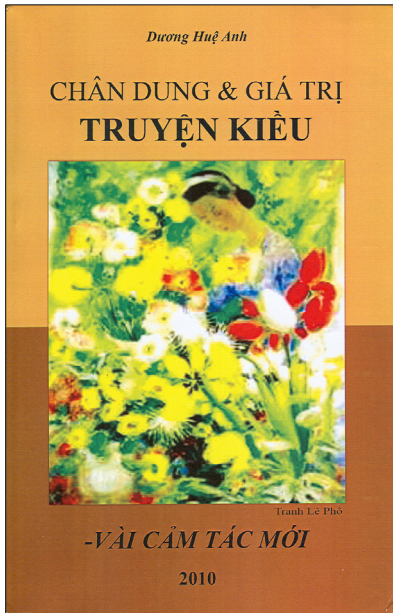
DVD: Quynh Nguyen, Mozart – Chopin – Ravel – Live in concert at Elebash Hall.

DVD: Quynh Nguyen – Clementi – Schumann – Corigliano – Ravel – Chopin – Live in recital at Merkin Hall.

DVD: Quynh Nguyen – Chopin – Brahms – Live in concert at Berlin Konzerthaus.

CD: Quynh Nguyen – Schubert – Chopin.

CD: Quynh Nguyen – Bach – Beethoven – Chopin – Ravel.



“Chân Dung & Giá Trị Truyện Kiều, cảm tác của Thi sĩ Dương Huệ Anh.

Liên lạc: Dương Huệ Anh
3008 Via Montez,
San Jose, CA 95132, USA.



“Giọt Đời”, thi phẩm của Thi sĩ Xuân Bích.

Liên lạc: Xuân Bích
P.O. BOX 30947, MWL, OK 73140.
Tel (405) 326-8995.
<xuanbich_le@yahoo.com>

Đa tạ quý Thi sĩ đã gửi tặng sách và xin giới thiệu cùng độc giả.

SÀI GÒN CẢNH CŨ ĐƯỜNG XƯA ĐƯỜNG TỰ DO NĂM XƯA

Đường Tự Do là một trong những con đường cổ xưa nhất Sài Gòn, dưới thời Gia Long đường này liên lạc từ bờ Sông Tân Bình tới Thành Bát Quái qua Cửa Càn Nguyên (Khoảng Ngã tư Tự Do - Gia Long ngày nay). Đây cũng là một trong những đường phố được Pháp sửa sang trước nhất sau khi đánh chiếm Sài Gòn, mang tên "Số 16", đến 1865 đổi thành "Catinat", lấy tên của chiến hạm tham gia bắn phá Đà Nẵng vào năm 1856. Con đường này thẳng tắp, lúc mới hoàn thành hai bên còn nhiều đất trống, từ bờ sông đi lên mãi, qua đoạn dốc thì đến bãi đất rộng của Công trường Đồng Hồ, nhìn sang bên phải thấy trong số các tòa nhà gỗ có Dinh Thống Đốc, một kiến trúc cao hai tầng, tuy to rộng hơn cả nhưng mang vẻ tầm thường như các ngôi nhà chung quanh. Thời ấy dọc Đường Catinat chỉ có 3 ngã tư, tương ứng với đường phố hiện nay là Lê Thánh Tôn, Lê Lợi và Nguyễn Văn Thinh. Khoảng 1865, Kinh đào Gallimard (Đại lộ Lê Lợi) nối liền Kinh Chợ Vải (Đại lộ Nguyễn Huệ) với Kinh Cây Cám (Khu Trại Pháo binh), cắt ngang Đường Catinat, bởi thế thời ấy chỗ Ngã tư Nguyễn Huệ - Tự Do có chiếc cầu bắc qua cho người dân đi lại hai bên bờ kinh. Lúc mới vạch đường sá xây dựng các khu phố, Đường Catinat nối dài đến Tân Định, gần Ngã ba Duy Tân - Hiền Vương. Sau khi xây Nhà thờ Đức Bà, tên "Catinat" dùng đặt cho đoạn từ Đường Taberd (Nguyễn Du)

xuống đến bờ sông. Từ năm 1955, đường được đổi tên là Tự Do.

Căn cứ theo địa thế, vào thời đó người Pháp phân biệt: "Vùng đất thấp" là đoạn đường từ bờ sông đến Đại lộ Bonard (Lê Lợi), đoạn này khá bằng phẳng, mức chênh lệch trên mặt đất không quá 1 mét. "Vùng đất cao", đoạn bắt đầu từ Đại lộ Bonard, đường lên dốc cao 6 mét tính từ Khách sạn Continental đến Công trường Nhà Thờ Đức Bà. Các công sở và các kiến trúc bề thế chiếm hết vùng đất cao, còn vùng đất thấp thường chỉ thấy những nhà buôn nhỏ và những cửa hàng nhỏ của người Pháp lẫn người Châu Á.

Cũng như nhiều đường gần Quân cảng và Thương cảng, Đường Catinat là nơi tập trung các ngành hoạt động thương mại quan trọng nhất, nhưng nó dần dần nổi bật hơn các đường khác, trở thành đường chính, nhiều kiến trúc theo kiểu Âu Tây, các ngôi nhà trệt, nhà lầu bằng gạch vữa chắc mọc lên cạnh những hoa viên. Mặt đường rộng 12 mét, mỗi bên một lề rộng 4 mét, rợp bóng mát hàng cây me, cây xoài xanh thắm. Đây đó bên đường đặt máy nước và nước được dẫn vào cung cấp cho nhà ven đường, một yếu tố quan trọng làm tăng sự tiện nghi cho Đường Catinat trong khi nhiều khu phố còn thiếu nước. Là một đường phố thương mại, dọc đường tấp nập đủ loại xe cộ, những người cưỡi ngựa hay đi bộ, dập dìu từ sáng đến tối, nơi người ta đi mua sắm

hoặc lang thang mỗi khi nhàn rỗi. Lính tráng, thủy thủ, du khách, công tư chức chen vai bên cạnh người lao động. Đường Catinat là đường đẹp nhất thành phố, vẻ lộng lẫy xa hoa của các cửa hàng, các quán cà phê gợi nhớ đến các thành phố lớn tại Pháp, nên có người dám so sánh nó với Đại lộ Canebière tại Marseille.

Đường Catinat cuối thế kỷ XIX đến đầu Thế kỷ XX.

Vào khoảng 1900 Đường Catinat rất náo nhiệt, cống hiến cho khách qua đường muôn vẻ đẹp của quán cà phê thanh lịch, khách sạn tráng lệ, tiệm ăn hấp dẫn, tiệm tạp hóa, tiệm sách, và còn đủ loại cửa hàng khác, cảnh sinh hoạt nhộn nhịp của các thương gia, thợ thuyền đủ ngành. Đường Catinat thực sự đẹp bởi tính hỗn hợp giữa Đông và Tây, sôi động, ồn ào nhưng sang trọng, nơi lui tới của người tứ chiếng, chôn hội tụ nhiều luồng văn minh.



Đường Catinat nhìn từ bờ sông (Khoảng 1900)

Từ đầu đường nơi bờ sông ta đi dần lên, thử tìm lại hình ảnh sinh hoạt của Đường Catinat vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Như ta đã biết, Đường Catinat bắt đầu từ bờ sông lên đến Đại lộ Bonard thuộc phần đất thấp, tổng số nhà buôn của người Việt, Hoa và Ấn nhiều hơn số nhà buôn của người

Pháp. Trên đoạn đường này các cửa tiệm thường nhỏ, san sát, không có vẻ hào nhoáng vì ít trang trí bên ngoài. Nhiều nhất là tiệm may, tiệm giày, tiệm giặt ủi, tiệm tạp hóa bán lẻ, tiệm đôi tiền, tiệm đồng hồ và nữ trang, tiệm đan tre và mây, tiệm bán đồ trang trí lặt vặt.

Người Hoa phần nhiều chỉ hoạt động kinh doanh nhỏ trên Đường Catinat, họ chịu trả tiền thuê nhà rất đắt. Trong khi các cửa hàng của người Pháp thường đóng cửa lúc 6 giờ chiều, người Hoa kiên nhẫn làm việc đến nửa đêm nếu thấy cần và cũng chính họ mở cửa tiệm sớm nhất vào buổi sáng hôm sau. Họ tính tiền công với giá rẻ hoặc chỉ nhận tiền lời thấp nên nhiều người thích đến cửa hàng của người Hoa hơn cửa hàng của người Pháp. Đặc biệt trong ngành bán tạp hóa hay thực phẩm họ là đối thủ cạnh tranh đáng lo ngại cho các đồng nghiệp người Pháp. Mỗi chuyến tàu thủy vừa cập bến là đã có mặt những người Hoa thợ may, thợ giày, thợ giặt ủi đến chào đón mời mọc du khách mới đặt chân lên đất Sài Gòn.

Đọc hai bên đường ta thấy khoảng mười tiệm may và tiệm giày nối tiếp nhau trong dãy nhà cũ kỹ. Bình thường thợ may và thợ giày làm việc chung trong cùng một tiệm, các xưởng may mở thông ra sát lề đường. Ngay trước cửa vào của một tiệm may, người chủ ngồi làm việc, mặc y phục xám, đầu tóc cạo sạch phía trước, chừa lại đuôi sam phía sau. Ông ta vừa hút ống điếu dài vừa chăm chú sử dụng bàn toán. Trong gian hàng ngột ngạt sau lưng ông ta, những người thợ mình trần, ngồi trước chiếc bàn thấp, khom lưng cặm cụi may trên mớ vải vóc hay trên tấm da thuộc. Họ sử dụng cây kim, mũi dùi, có người dùng máy may. Họ chỉ ngừng việc khi trời tối hẳn. Chỉ trong vòng 24 giờ

dù với tiền công thật rẻ, họ thay áo quần mới, đôi giày mới cho người vừa đặt chân đến Sài Gòn. Họ chỉ là thợ thủ công chuyên làm theo mẫu áo quần, mẫu giày mà bạn mang đến, họ không phải là thợ đưa ra sáng kiến đề nghị kiểu y phục hoặc kiểu giày đúng thời trang mà bạn mong muốn.

Người Âu thích mặc y phục màu trắng tại các xứ nóng, nên nghề giặt ủi cũng thịnh hành tại Sài Gòn vào những năm 1900. Về sau các cửa tiệm này biến mất trên Đường Catinat nhưng vẫn tồn tại trên các khu phố lân cận. Khách có thể thuê bao từng tháng, người thợ giặt ủi không kê số lượng nhiều ít, họ chăm lo cho khách những bộ quần áo giặt sạch, hồ bột và ủi phẳng phiu. Cho nên có người chỉ mặc qua một lần rồi đưa cho người thợ Tàu giặt lại vì không phải trả thêm tiền. Khi ủi quần áo, người thợ ngâm trong miệng đầy nước pha tinh bột, họ chúm môi phun bụi nước lên trên áo quần đang ủi. Vải thấm ướt đến đâu thì người thợ đẩy chiếc bàn ủi đến đó. Bàn ủi thường chỉ là cái soong có cán bọc gỗ, chứa đầy than cháy đỏ.

Xa hơn một chút ta đến trước các cửa hàng mỹ nghệ, nơi trưng bày những hộp sơn mài, bộ tách trà, vật bằng tre chạm trổ, bức tượng bằng sứ... là hàng hóa nhập cảng từ Nhật Bản, Trung Hoa, Ấn Độ... Kế đến là các tiệm bán thực phẩm và các tiệm tạp hóa. Nhiều tiệm thực phẩm khá sang trọng, bán buôn thịnh vượng, mặt hàng phong phú, phần đông không chỉ bán thức ăn khô, gia vị hoặc thực phẩm đóng hộp mà còn bán nhiều vật dụng khác như đèn cây, nón, giấy bút, yên ngựa, hoặc các món hàng hợp thời trang kiểu Paris... Loại tiệm này được mệnh danh là "cửa hàng tổng hợp". Trên Đường Catinat ta còn gặp khá nhiều tiệm bán và sửa đồng hồ kiểu xưa cũ thường

đứng kề bên các tiệm bán đủ loại nữ trang bản xứ. Đi thêm vài bước chúng ta gặp vài tiệm bán bàn ghế đóng bằng gỗ hoặc đan bằng tre hay mây, vừa nhẹ vừa đẹp mắt.

Ngoài ra nếu nhìn về phía bên lề trái của Đường Catinat ta thấy khoảng mười gian hàng nằm cách khoảng đều đặn, đó là dãy quán đổi tiền của người Ấn. Mỗi quán trông giống chiếc tủ to nằm lọt giữa hai vách nhà, cửa tủ mở ra đường, cao hơn mặt đường khoảng 1 mét, một tấm vải bố giăng cao, nhô ra trên lề đường để che mưa nắng. Thường thường ngay tại cửa quán người chủ ngồi xếp bằng chờ khách đến đổi tiền, hoặc đến mua vài món hàng lật vật như gói thuốc lá, điếu xì-gà, hộp quẹt, ống điếu, kim may, ống chỉ, dao xấp... Khách hàng thường là lính Pháp mua thuốc hút hoặc đổi đồng quan Pháp lấy đồng bạc Đông Dương, khách cũng có thể là Hoa kiều đổi tiền để mua lúa gạo ở Lục Tỉnh. Người Ấn còn làm các nghề khác như đánh xe chở khách hoặc chuyên chở hàng hóa, buôn bán lẻ, chăn bò để bán sữa, canh gác tại tư gia hay hãng xưởng, một số ít làm nhân viên cảnh sát.



Đường Catinat từ Ngã Ba Carabelli (Nguyễn Thiếp nhìn về Công trường Nhà Hát (Khoảng 1905))

Người Pháp kinh doanh, buôn bán trên đoạn đường này thuộc nhóm thiểu số nhưng

các cửa hàng của họ hầu hết chiếm các góc đường tại ngã tư hay ngã ba. Ta có thể kể một số cửa hàng do người Pháp làm chủ: Tiệm tạp hóa buôn bán lẻ. Tiệm y phục thời trang, bán mũ, bán áo phụ nữ. Tiệm cà phê, tiệm nước hạng thường (Các tiệm sang trọng nằm trên bên sông hoặc quanh Nhà hát), gần như là chỉ bán cho khách đến uống rượu khai vị. Tiệm đồng hồ và nữ trang, bán nhiều thứ sản phẩm đắt tiền. Tiệm cắt và uốn tóc trang trí thanh lịch. Tiệm sách, nơi tủ kính trưng bày những xuất bản mới nhất tại Paris, ngoài sách báo còn bán cả giấy bút và dụng cụ văn phòng, cũng có tiệm treo tấm bảng đề cho thuê sách. Tiệm thuốc Tây bên trong bày các lọ thuốc xếp hàng ngăn nắp, được dán nhãn hiệu kỹ lưỡng. Tiệm ăn và khách sạn nhỏ. Tiệm bánh mì và bánh ngọt. Vài nhà buôn lớn chuyên bán sỉ. Tiệm bán máy may, vũ khí và dụng cụ săn bắn. v.v.

Công trường Nhà Hát.

Vừa đi qua "vùng đất thấp" nơi các thương gia và thợ thủ công người Châu Á chiếm đa số, nay ta dừng lại ít lâu trên Công trường Nhà Hát là khu vực bắt đầu qua "vùng đất cao", từ vị trí này đi lên phía Nhà thờ, đường phố mang phong cách Pháp rõ rệt hơn. Công trường này là nơi vui vẻ, tấp nập, náo nhiệt nhất trên Đường Catinat, ngoài Nhà hát đồ sộ, tráng lệ, mặt tiền nhìn ra Đại lộ Bonard, bao quanh ta thấy nhiều quán cà phê sang trọng như Café de la Terrasse, Café de la Musique,..., các cửa hiệu bách hóa như Bazar saigonais, La Civette, L'Omniun, và vài ba khách sạn danh tiếng như Continental Palace, Hotel de la Terrasse, Hôtel de France...

Đi lùi về quá khứ ta thử tìm lại cảnh đổi

thay quanh khu vực này. Tương tự các giai đoạn kiến tạo của Đại lộ Canton (Hàm Nghi) hay Charner (Nguyễn Huệ), Đại lộ Bonard thành hình sau khi một kinh đào được lấp bằng vào khoảng năm 1887. Đại lộ này rộng gần 60 mét, phần trục giữa là bãi cỏ trồng cây, hai bên chừa đường cho xe lưu thông. Lúc đầu Ngã tư Bonard - Catinat chỉ là một giao lộ bình thường. Tại chỗ Nhà hát hiện nay người ta xây Đài kỷ niệm Doudard de Lagrée, sau dời về dựng lại trên Công trường Một Hình. Trên bãi cỏ phía đối diện, chỗ tượng hai chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa sau này, vào thuở ấy có Đài kỷ niệm Francis Garnier mà pho tượng đã bị kéo đổ vào năm 1945. Khi xây lên Nhà Hát vào năm 1900, đại lộ Bonard được nói rộng, lấn sang hai bên chỗ Cao ốc Caravelle và Khách sạn Continental ngày nay.



Công trường Nhà Hát khoảng 1905

Nhà Hát cũ

Năm 1884, tại vị trí của Cao ốc Caravelle ngày nay, Kiến trúc sư Bergé xây một nhà hát bằng khung sắt và ván gỗ. Nhà hát này là một kiến trúc hình chữ nhật dài và rộng ước chừng 40 và 20 mét, nằm song song với Đại lộ Bonard. Mặt tiền hướng về Đường Catinat, thụt sâu vào chừng 20 mét, ẩn hiện trong khu vườn rậm rạp trải thảm

cỏ xanh và phủ cây cao bóng mát. Hàng cột trang trí phía mặt tiền khiến ta nghĩ đến một rạp hát Hi Lạp cổ hoặc một casino. Phần bên trong được trang hoàng giản dị nhưng không kém vẻ thanh lịch. Mặc dù xây bằng vật liệu nhẹ, rạp hát có cả dãy lô hai bên thông ra ngoài hiên, nơi khán giả đứng ngắm cảnh vườn. Ngay sau cửa vào, bên trên có ban công và khán đài hình bậc thang. Kiến trúc phù hợp với điều kiện khí hậu nên phòng trình diễn rất thông thoáng, có thể chứa được một ngàn khán giả.

Ngân sách thành phố đài thọ chi phí rất cao cho một đoàn nghệ sĩ sáng giá từ Marseille đến Sài Gòn trình diễn. Thời gian trình diễn kéo dài 6 tháng mỗi năm, thường được gọi là "mùa ca kịch", được chọn lựa trùng với mùa khô, tức khoảng tháng mười đến tháng tư năm sau. Ngày đoàn kịch đến Sài Gòn có thể bảo là "biến cố trong năm" đối với giới phong lưu. Trước đó rất lâu tin này đã là đề tài cho các cuộc đàm luận. Nơi tù kính mấy hiệu sách đã trưng bày chân dung các nghệ sĩ, đương nhiên nơi trang trọng nhất được dành cho các nữ nghệ sĩ. Nhiều khán giả quá ái mộ, tỏ ra lịch thiệp hơn người, bỏ công du hành đến Singapore để được ưu tiên chiêm ngưỡng những vị minh tinh từ Pháp đến. Thực là một ngày hội vui khi đoàn ca kịch đến Sài Gòn. Mới nghe tin loan báo tàu chở nghệ sĩ vừa tới vùng biển Vũng Tàu, giới mộ điệu đã xôn xao, chen chân đứng chật cầu tàu Nhà Rông tham dự buổi đón tiếp.

Mấy hôm sau đến đêm khai mạc tại Nhà hát. Hầu như mùa ca kịch nào cũng bắt đầu bằng vở nhạc kịch Faust của Charles Gounod. Cứ thế mỗi tuần có bốn đêm trình diễn, thường vào các ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, chúa nhật, bắt đầu từ 9 giờ tối đến

12 giờ khuya. Khán giả trung thành luôn đúng hẹn dù để nghe và xem lại các vở tuồng cũ quen thuộc. Du khách dừng bước tại Sài Gòn cũng thấy hài lòng sau khi tham dự đêm trình diễn văn nghệ, vì tài năng diễn xuất của nghệ sĩ đạt giá trị nghệ thuật cao, tác phẩm trình diễn được dàn dựng kỹ lưỡng, chương trình phong phú tập hợp được nhiều loại tuồng và nhiều đề tài, trang trí sân khấu tạm được, dàn nhạc khá hùng hậu nhờ sự tăng cường của nhiều nhạc công quân đội v.v.

Cuối mùa ca kịch, đoàn nghệ sĩ rời Sài Gòn quay về chính quốc vào khoảng tháng năm, lúc bắt đầu mùa mưa.

Rạp hát Bergé tồn tại đến 1899, bị phá bỏ sau ngày khánh thành Nhà hát hiện nay.

Phía đối diện, chỗ Khách sạn Continental ngày nay, có Tòa Thị chính cũ, ngôi nhà hai tầng, hàng hiên rộng bao quanh, hơn hai thập niên đứng tại vị trí này, cũng bị phá bỏ khi Đại lộ Bonard được mở rộng để xây Nhà hát mới.

Khách sạn Continental

Những khách sạn xưa hơn cả đều nằm trên Bến Commerce (Bến Bạch Đằng), nhiều nhất ở quanh khu vực đầu Đường Catinat. Nhiều năm sau, các khách sạn tiện nghi và sang trọng hơn tập trung quanh Ngã tư Bonard - Catinat. Đến nay duy nhất Khách sạn Continental còn tồn tại.

Khoảng 1875, ông Fave cho xây một loại nhà trọ dành cho quân nhân, công chức hay dân sự công tác tại thuộc địa Nam Kỳ. Trong cùng tòa nhà có khu khách sạn dành cho du khách đến Sài Gòn, phòng ốc rộng rãi tiện nghi, trang bị đủ đồ đạc, nhà hàng nấu thức ăn ngon, có nhân viên phục vụ tươm tất. Theo Dược sĩ Hải quân Delteil,



Khách sạn continental (Khoảng 1900)

vào năm 1882 Khách sạn Fave chiếm gần hết đoạn Đường Catinat, từ Đại lộ Bonard đến Đường Espagne (Lê Thánh Tôn). Nơi tầng trệt có phòng đánh bi-da, một nhà hàng to dành cho thực khách đến ăn một mình hoặc từng nhóm nhỏ. Hai hay ba phòng khác hẹp hơn dùng làm nơi ăn cho khách trọ. Trong bữa ăn, những chiếc quạt kéo treo trên trần phe phẩy không ngừng, tạo bầu không khí thoáng mát cho thực khách. Hàng hiên bao quanh tòa nhà cả hai mặt trước sau. Tầng lầu một và lầu hai gồm 50 đến 60 phòng. Mỗi tầng có hành lang rất thoáng, ngăn giữa hai dãy phòng, một dãy nhìn ra đường, dãy kia nhìn vào sân trong. Khách thường chuộng dãy nhìn ra đường dù cho phải trả đắt hơn. Các phòng đều xây và trang bị đồ đạc theo cùng một kiểu, tuy không xa hoa nhưng vừa đủ tiện nghi. Bên cạnh mỗi phòng có một buồng tắm, vòi sen, bồn tắm, rô-bi-nê. Nhiều sĩ quan và công chức đã thuê phòng trong Khách sạn Fave làm nơi cư trú trong suốt thời gian tòng sự tại Sài Gòn, vì thế du khách ít khi tìm được phòng còn trống. Khách sạn trải qua nhiều đời giám đốc như Laval, Grosstéphan, v.v. mới trở thành Grand Hôtel Continental, và trước năm 1900 vẫn còn ngăn cách với Đại

lộ Bonard bởi Tòa Thị chính.

Quán cà phê

Xưa kia có khá nhiều quán cà phê sang trọng nằm ven bên sông gần đầu Đường Catinat. Một số quán khác tập trung trên Đường Nationale (Hai Bà Trưng) gần bên Quân cảng, khách lui tới thường là lính Hải quân. Các quán tại đầu Đường Catinat, tiêu biểu là Café de la Rotonde, mát dần địa vị, nhường ngôi cho các quán khác trong khu vực chung quanh Nhà hát. Tại đây các quán rộng rãi hơn, phòng ốc trang hoàng lịch sự, thêm quán mở rộng trên lề đường. Trong khung cảnh thanh lịch ấy giới bất thiệp phong lưu hẹn nhau họp mặt vào giờ uống khai vị. Người Pháp sau một ngày làm việc, rời văn phòng hay hãng sở đến đây tìm không gian mát mẻ của chiều hôm. Quán rượu không phải là nơi họ chè chén say sưa, nhưng là nơi cần thiết cho họ tìm gặp bạn bè, nơi họ cảm thấy thoải mái được sinh hoạt bên ngoài hơn sống ru rú trong nhà, dễ buồn chán vì cô đơn và buồn nhớ quê hương.



Đường Catinat nhìn từ Công trường Nhà Hát. Café de la Musique bên trái, Nhà buôn La Civette và thương xá Omnium giữa, Khách sạn Continental bên phải.

Bên cạnh khuôn viên của Nhà hát Bergé, ta thấy ngôi nhà hai tầng của Café

Catinat, tọa lạc giữa một khu vườn, mặt tiền của quán này quay về phía ngã ba Đường Carabelli (Nguyễn Thiếp). Xưa hơn nữa, nơi đây từng là Nhà hàng kiêm khách sạn Bory, nổi tiếng không thua kém Café de la Rotonde. Ta còn có thể nhắc đến vài quán cà phê nổi tiếng khác : Café de la Terrasse, xây lên sau khi phá bỏ Rạp hát Bergé. Café de la Musique, ở góc Đại lộ Bonard, chỗ quán Givral sau này.

Phòng đấu giá.

Phòng đấu giá trông giống một nhà kho rất rộng, mặt tiền lắp kính, nằm bên Đường Catinat, đối diện với Khách sạn Fave, tức ở khoảng Nhà sách Xuân Thu và Nhà thuốc La Thành. Thường vào mỗi sáng chủ nhật khách qua đường nghe tiếng cồng chiêng hoặc tiếng gõ chuông là biết sắp đến giờ đấu giá. Bước vào xem ta thấy đủ loại hàng hóa, phần lớn là hàng sản xuất tại Châu Âu: Gương soi, bàn ghế, giường, bát đĩa, đồ dùng trong nhà, đủ loại dụng cụ... Người mới định cư tại Sài Gòn có thể đến đây tìm mua với giá rẻ các món hàng cần thiết do người trở về chính quốc bán lại. Ngoài ra có cả xe đạp, rượu, thuốc lá, tranh vải, dương cầm, máy may, súng đạn v.v. Đối với món hàng cồng kềnh như ngựa và xe cộ, việc đấu giá diễn ra ngoài đường. Thỉnh thoảng cũng có vật hiếm, vật lạ dành cho các nhà sưu tầm đến tranh mua.

Nhà Hát mới

Từ năm 1897, phần Đại lộ Bonard nằm giữa Catinat và Nationale (Hai Bà Trưng) được sửa sang để xây Nhà hát mới và một công viên phía sau. Đại lộ Bonard được mở rộng thêm nên lấn sang hai bên, Tòa Thị chính (phía Khách sạn Continental) và Rạp

hát Bergé (phía cao ốc Caravelle), đều bị phá bỏ. Nhà hát mới được khánh thành vào ngày 15 tháng 1 năm 1900, nhân dịp Hoàng tử Đan Mạch Valdemar công du Viễn Đông ghé thăm Sài Gòn. Xây từ năm 1897, đến tháng 10 năm 1899 theo họa đồ của kiến trúc sư Ferret, Nhà hát có thể chứa 800 khán giả. Chương trình trình diễn vào những năm đầu rất thành công, đáp ứng sự kỳ vọng của khán giả. Nhưng dần dần do sự cạnh tranh của các rạp xi nê, vũ trường, nhà hàng ăn... Nhà hát chỉ hoạt động thỉnh thoảng qua các buổi dạ hội hoặc hòa tấu. Một vị giám đốc Nhà hát đã đi kiện ông Thị trưởng vì vào ngày ban kịch trình diễn một số rạp chiếu bóng vẫn mở cửa tranh giành khán giả.

Buổi chiều trên Đường Catinat

Giữa ban ngày nắng như thiêu đốt, đường phố có lúc vắng vẻ như sa mạc. Từ 1 giờ trưa đến 4 hay 5 giờ chiều là thời gian dành cho giấc ngủ trưa nên mọi sinh hoạt đều ngưng lại. Nhiều du khách đến khách sạn tìm phòng thuê đứng vào giờ nghỉ trưa nên chẳng thấy ai ra tiếp khách, vì người ta bảo là chủ nhân đã đi vắng. Trong các văn phòng mọi người còn cố ngồi viết nguệch ngoạc chống cơn buồn ngủ, trong lúc chờ đợi giờ hẹn giải khát tại quán cà phê. Đến năm giờ chiều mọi người đều thức giấc. Trong không khí mát dịu hơn, các thềm quán trên Đường Catinat tập hợp đầy khách, mùi rượu áp-xanh tỏa thơm cả Công trường Nhà Hát. Người ta bàn chuyện chính trị cùng lúc ngắm nhìn các khách tản bộ chậm rãi bước trên lề đường. Các bà đầm thừa dịp trời mát đi mua sắm vật, ngắm các tú kính rực rỡ, hàng hóa bày biện lấp lánh. Ngoài đường xe cộ chạy xuôi ngược càng lúc càng đông. Có người sắp sửa ngồi xe đi

dạo một vòng qua Bà Chiểu hóng mát và ngắm cảnh. Người khác đi qua Vườn Bờ Rô nghe ban quân nhạc trình diễn hòa tấu.

Thú dạo chơi buổi chiều

Một trong những thú tiêu khiển thịnh hành trong lúc chờ đợi buổi ăn tối là chuyến dạo chơi một vòng ra ngoại ô, vừa hít thở không khí trong lành vừa giải khuây ngoạn cảnh làng mạc ruộng vườn. Con đường đi dạo thông thường nhất gọi là "Tour de l'Inspection", đường đi ngã Cầu Bông thẳng đến Tòa bố (Dinh tham biện) Gia Định, quẹo tay trái đi về Phú Nhuận, từ đó qua Lăng Cha Cả rồi trở về theo ngã Đường Thuận Kiều (Lê văn Duyệt). Lộ trình này được sử dụng thường nhất, còn gọi là "vòng nhỏ", nhưng nếu người đi dạo thích đường dài hơn thì chọn "vòng lớn", bắt đầu từ Cầu Thị Nghè, qua Hàng Xanh để đến Tòa bố Gia Định, Phú Nhuận, Lăng Cha Cả, đường về theo ngã Phú Thọ và Chợ Lớn. Vào những năm 1890 tại Gia Định có quán ăn Pré Catelan giữa khung cảnh cây xanh, tiếp khách đến khuya, cứ mỗi giờ có xe đưa khách về Sài Gòn. Ngoài ra tùy sở thích riêng của mỗi người, có đường dạo đi lên Gò Vấp, hoặc đi xa hơn như lên tận Thủ Đức hay Biên Hòa, nhưng khách phải đi đò máy qua sông vì trước năm 1902 chưa xây Cầu Bình Lợi.

Ngoài ra còn nhiều đường đi dạo khác trong nội thành, tuy đông người qua lại nhưng cũng được ưa thích, như "Đường trên" đi Chợ Lớn ngang Trại lính Ô Ma (nay là Đường Võ Tánh và Nguyễn Trãi) hoặc đường ven Rạch Bến Nghé, chạy ngang Nhà thương Chợ Quán.

Các đường đi dạo trên đây đều quá dài nên không ai có thể đi bộ. Phương tiện đơn

giản và tiết kiệm nhất là xe kéo tay, loại xe được người kéo thay ngựa! Ngồi xe kéo có bánh cao su khách phải trả đắt hơn loại có bánh niềng sắt. Xe kiếng là loại xe do một ngựa kéo, có mui che và lắp kính cả bốn mặt, người Pháp gọi là "voiture malabare", thường điều khiển do người Ấn gốc ở vùng bờ biển Malabar, hoặc đến từ Pondichéry hay Singapore. Xe chạy lắc lư, tiếng cửa kính và sườn sắt va chạm vang ầm ỹ, nhưng bù lại bạn được che mưa và hưởng gió mát.

Các xe tư nhân đông những con ngựa nhỏ bé nhưng kéo khỏe, do các xà-ích (saïs, người Mã Lai thường làm nghề chăn ngựa và đánh xe cho tư nhân) cầm cương, mặc y phục trắng, ngồi ngay ngắn, nghiêm trang. Những người giàu có đi xe nhà hoặc xe thuê, hai ngựa kéo, có người chỉ cưỡi ngựa đi dạo một mình, người khác đi xe đạp. Từ khi xe hơi xuất hiện, con đường và vòng du ngoạn trở nên nhỏ bé, chật hẹp. Xe hơi còn đưa khách dạo chơi xa hơn, như vào buổi tối sau khi xem hát xong người ta không ngại lái xe ra vùng đồng quê trong vài giờ, ngắm bầu trời đầy sao sáng rực. Dần dần xe hơi đẩy "Tour de l'Inspection" rơi vào quên lãng.

Đêm về trên Đường Catinat.

Sau chuyến đi dạo vùng ngoại ô, khách quay về các quán cà phê uống cốc rượu khai vị, trước khi dùng bữa ăn tối. Đèn ngoài đường bắt đầu thấp sáng. Lúc xưa đêm về đường Catinat lung linh muôn ánh đèn dầu lửa. Khi văn minh điện khí đến nơi, ánh sáng hai bên vỉa hè càng thêm chói lọi, trên cao người ta còn giăng thêm dây cáp sắt ngang đường, cách nhau từng khoảng 50 mét, giữa treo lủng lẳng quả cầu đèn điện, tương tự một chuỗi hạt châu chiếu sáng giữa trục đường trông xinh đẹp huyền ảo.

Về sau dây cáp được thay thế bằng khung thép hình vòng cung bắt ngang qua đường, trên treo bóng điện thủy tinh hình bầu dục.

Trong quán cà phê đông khách, một nhóm người quen thân nhau ngồi vây quanh chiếc bàn tròn bằng đá cẩm thạch, đang nói chuyện phiếm, vừa thưởng thức ly *cherry-gobbler* hay *whisky-soda*. Nếu ngồi thêm quán Continental, bạn có thể gọi ly *Continental cocktail*, thức uống có pha kinnin, được cho là công hiệu để kháng lại ảnh hưởng xấu của khí hậu. Mỗi quán cà phê có riêng một giàn nhạc hòa tấu, vì các quán đều thổi nhạc cùng một lúc, đi ngoài đường ta nghe hỗn hợp những điệu chói tai. Trên lề đường người đi chơi đêm tấp nập, người Âu đi dạo cũng mặc toàn y phục trắng, vì đã quen loại y phục ấy vào lúc trời nóng ban ngày. Một nhóm trẻ nhỏ bán hoa đến tụ tập trước các khách sạn, tay ôm những bó hoa đủ màu, hoặc đội chiếc giỏ chất đầy những đóa hồng, cúc, huệ... Có đứa khệ nệ cố giữ thăng bằng trên đầu một chiếc thúng hoa to như cái lọng. Vài người Hoa bán hàng mỹ nghệ vụn vặt, tìm cách mời khách mua đồ vật bằng lụa, sành sứ hoặc bằng ngà.

Ngựa xe chạy nhộn nhịp quanh công trường, Nhà hát nổi bật như một đốm sáng giữa vùng bóng mờ. Vào giữa mùa ca kịch, sự huyền ảo kéo dài từ lúc chiều hôm đến canh khuya. Mỗi khi kịch tạm ngưng trình diễn, khán giả tràn ra công trường để hít thở không khí cho bớt oi bức như lúc còn ngồi trong rạp, hoặc bước qua quán nước ngồi thưởng thức món giải khát mát lạnh, thêm một dịp cho các bà các cô phô trương y phục và nữ trang.

Một người vừa uống cạn ly, rời chiếc ghế nơi quán cà phê, tức khắc có mười chiếc xe kéo hấp tấp đến mời mọc. Đêm

khuya buổi diễn kịch kết thúc. Rạp hát đóng cửa và tắt đèn, cùng lúc khu xung quanh cũng chìm trong bóng tối. Chỉ còn vài nhóm người đi ăn đêm la cà trên thềm Nhà hàng Continental, hoặc vài vị khách nán lại đánh thêm ván bài poker hay bài bridge trong câu lạc bộ cạnh bên.

Từ Công trường Nhà Hát ta thả bộ về hướng bờ sông. Đi qua đoạn đường tập trung nhiều tiệm giày, tiệm may, vào giờ khuya ta thấy còn một số người thợ vẫn làm việc. Năm hay sáu chiếc đèn dầu đặt dưới đất hoặc trên bàn thấp. Quanh đèn có chín, mười người Hoa ở trần, ngồi vắt chéo chân, đang cặm cụi lo may áo quần hoặc đóng giày. Một ông già Tàu gánh hàng đi qua, hai đầu gánh mang hai thùng nặng đầy lọ hủ, tô, chén và thức ăn. Ông vừa gánh hàng vừa rao bán, có thể là hủ tiếu, mì hoặc cháo... Gần bên vang lên tiếng rao của em bé bán mía dạo qua nhiều đường phố, trên đầu đội cái thúng chứa những khúc mía dài chừng hai tấc tây.

Nhìn qua vỉa hè bên trái, trong tủ kính của tiệm A-Pan đèn chiếu sáng rực, mớ đồ hộp xếp từng hàng, những chai, bình thủy tinh chứa thức uống đủ màu. Xa một chút, một người Ấn mặc y phục màu xanh, đội chiếc mũ dạ hình trụ, đeo guom bên hông, đứng gác đêm cho các cửa hàng canh phòng chống bọn ăn trộm. Đêm đã khuya, ra đến bờ sông ta thấy vài quán cà phê của người Pháp sắp đến giờ đóng cửa nhưng vẫn còn khách ngồi uống rượu trò chuyện ồn ào sôi nổi.

NỖ PHƯỚC-NGUYỄN THANH
(Còn tiếp)

Riêng Anh Một Nơi Nơi Đây

Thơ: Uyên Phương Minh Nguyệt

Phổ Nhạc: Tạ Bình



cây - Riêng anh một nơi nơi đây - Hỏi mây mây lặng anh ngây ngất

Uyên Phương Minh Nguyệt - Tạ Bình - All Rights Reserved.

C Em Em Em
 buồn- Ngàn sao lấp lánh thăm thương- Xót duyên phận
 Am C F Am
 bạc tơ vương thủa nào- Mưa nương theo gió thì ào-
 Dm G⁶ C F
 cuốn trôi đi cả ngọt ngào Xuân xanh- Đòi là một giấc mong
 C Dm G Am
 manh- Hồn thơ anh trải kết thành gấm hoa-
 Dm G G G⁷
 Làn theo những buổi chiều tà- Bên hiên thấp thoáng mặn mà đáng
 C Am Dm
 ai- Hoa xưa quện nét trang đài- Giờ xa khuất
 G Am Dm⁶
 nẻo đêm ngày anh mơ- Cùng mây gió dệt duyên
 G G⁷ C
 tơ- Bao Xuân chùng chắt dòng thơ vẫn buồn.

7/2011

BUỔI PHÁT HÀNH BÁO CỎ THƠM 61

Hình ảnh của Cung Thị Lan và Phạm Bá



Ngọc Dung, Ý Nguyễn,
Thu, Cung Thị Lan.



Bà Tường Huệ, Biên khảo gia Nguyễn Văn Thành, Phong
Nhà thơ Đăng Nguyên, Ông Nguyễn Huy Long,
Nhà thơ Cao Nguyên, Thi Họa sĩ Vũ Hối.



Huy Lãm, Bùi Thanh Tiên, Nguyễn Quốc Khải, Kim Phụng, Thu Thủy, Ngọc Dung.



Đăng Nguyên, Cao Nguyên, Vũ Hối, Đèo Văn Sách.



Cung Thị Lan, Ý Nguyễn, Minh Châu, Ô. Đăng, Kiều Nga, Thái Phượng, Vũ Anh Thanh



Hội viên và độc giả Cổ Thơm. Hàng ngồi: Ngọc Thanh, Phượng Nga, Lan Hương, Ngọc Dung, Kiều Thu. Hàng đứng: Kiều Nga, Lê Ngọc, Thái Phượng, Thu Thủy, Trúc Mai, Hải Yến, Vũ An Thanh, Tuyết Lê, Tâm Đạt.

THIỆP MỜI

Trân trọng kính mời quý vị tham dự
Kỷ niệm 18 năm sinh hoạt văn học nghệ thuật của

TAM CÁ NGUYỆT SAN CỎ THƠM

Chủ Nhật 5 tháng 5 năm 2013

Khai mạc đúng 6 giờ tại Harvest Moon Restaurant
7260 Arlington Boulevard, Falls Church VA 22042

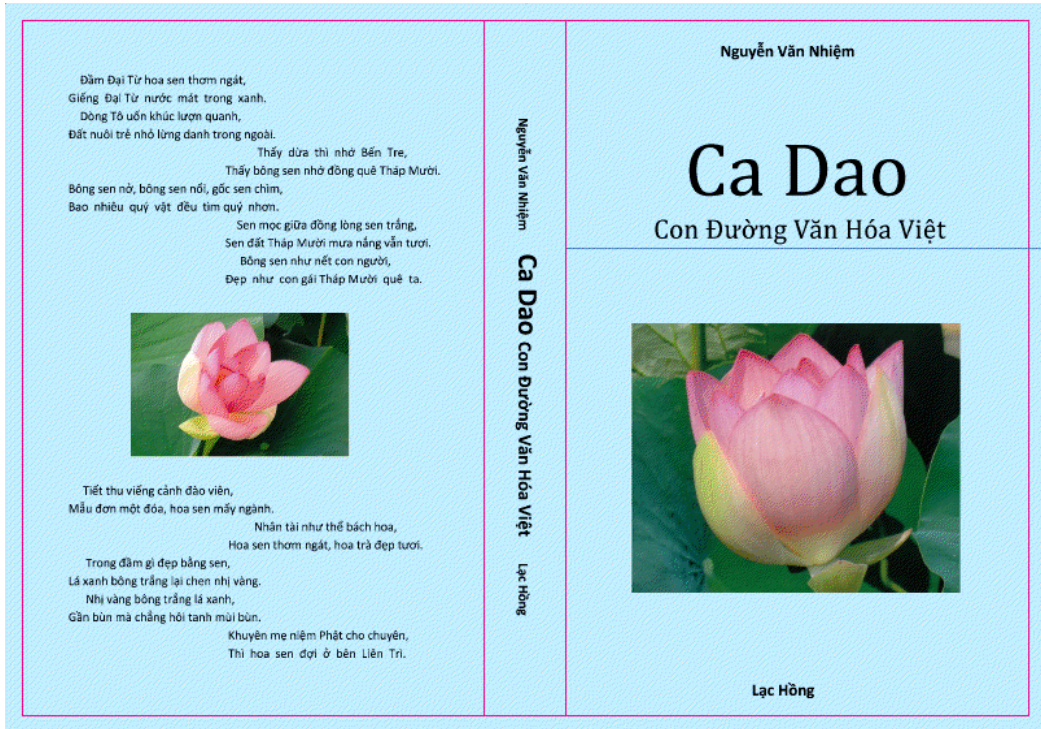
Điện thoại (703) 573-6000

Chương trình có dạ tiệc, văn nghệ, dạ vũ với sự tham dự
của một số nghệ sĩ vùng Thủ Đô và lân cận.

Giá vé: 30 Mỹ kim

LIÊN LẠC

Nguyễn T. Ngọc Dung: (703) 471-1271	Hồng Thủy: (301) 466-6120
Phan Khâm: (301) 592-8608	Phong Thu: (202) 657-8654
Phan Anh Dũng (804) 276-7960	Bạch Mai: (703) 455-2711
Thái Phương: (804) 639-6137	Phạm Văn Tuấn: (703) 707-1602
Trương Anh Thụy: (703) 525-4538	Đặng Nguyên: (443) 303-2939



Ca Dao - Con Đường Văn Hóa Việt của Biên Khảo Gia NGUYỄN VĂN NHIỆM

Nội dung sách viết về ý niệm thời gian, lịch Á Đông, lịch sử và sử mệnh, Triết lý Việt... Chương nào cũng có vẻ đặc biệt riêng của nó từ quê hương và con người, đời sống có Đạo lý và nhất là đời sống có văn hóa qua tiếng hát, câu hò, việc trai gái ở nông thôn ngày xưa tán tỉnh, tỏ tình rất thú vị, vui cười, biểu lộ nét văn hóa lưỡng hợp thái hòa, âm dương một cách không ngờ được. Sách dày 560 trang. Tại Âu Châu giá 20 Euro cả cước phí và liên lạc tác giả Nguyễn Văn Nhiệm <nhiem250143googlemail.com>. Trong Hiệp Chúng Quốc giá \$US 25 Mỹ kim kể cả cước phí, liên lạc Tạp Chí Cỏ Thơm: (571) 926-8962, email <dsenser@yahoo.com>.

Quý vị thức giả không nên bỏ qua một tác phẩm biên khảo công phu, đặc biệt về văn hóa Quê hương Việt Nam.

Tam Cá Nguyệt San trân trọng giới thiệu

BÁC SĨ NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Board-Certified Internal Medicine

Nguyên Bác Sĩ nội trú Trung Tâm Bệnh Nhiệt Đới (Bệnh Viện Chợ Quán cũ)

Tốt nghiệp hậu Đại Học Nội Khoa tại New York

Bác sĩ điều trị tại Bệnh Viện Alexandria, Virginia

CHUYÊN KHOA NỘI THƯỜNG VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT



5130 Duke Street, Suite 8, Alexandria, VA 22304

Tel: 703-823-2849 - Fax: 703-823-2847



GIỜ LÀM VIỆC

Thứ hai – Thứ sáu: 9:00AM – 6:00PM

Thứ bảy: 10:00AM – 2:00PM, Chủ nhật: Theo hẹn



BÁC SĨ

NGUYỄN QUỐC QUÂN



CHUYÊN MÔN NỘI KHOA VÀ LÃO KHOA

4217 Evergreen Lane

Annandale, Va 22003

(703) 354-2629

KHÁM BỆNH MỖI NGÀY THEO GIỜ HẸN



7260 Arlington Blvd., (Route 50) Falls Church, VA 22042; Tel. 703-573-6000

- Nhà Hàng Trung Hoa lịch sự, sang trọng và rộng lớn vào bậc nhất trong vùng.
- 600 chỗ ngồi dành cho tiệc cưới, hỏi. Sân nhảy đẹp, rộng rãi.
- Nhà hàng đã dành ra một ngân khoản lớn để có được một dàn đầu bếp thượng thặng phục vụ quý khách.
- Thức ăn trứ danh, hợp khẩu vị người Việt.
- Ngoài ra còn có Lunch và Dinner Buffet cả 7 ngày trong tuần.
- Mời quý khách ghé qua để thưởng thức và chứng kiến về những thay đổi đặc biệt của chúng tôi.
- Quý vị cần đặt tiệc cưới, xin vui lòng liên lạc với Ban Quản Lý Nhà Hàng Harvest Moon càng sớm càng tốt.
- Hiện giờ chúng tôi đã nhận tiệc cưới cho năm 2010 & 2011.

Super buffet mỗi ngày

- Lunch: \$7.95

- Dinner: \$9.95

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Sun - Thur: 11:30 - 10:00pm

Fri - Sat: 11:30 - 11:00pm

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

**PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)**

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #):..... tới số (To issue #):.....

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM BÁO CỔ THƠM
PRICE 1 YEAR, 4 ISSUES

**Nội địa Hoa Kỳ: US \$35.00 [] - Gia Nã Đại (In USA & Canada): US\$40.00 []
Úc, Á và Âu Châu (Australia, Asia & Europe): US \$50 []**

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
trên Tam cá nguyệt san Cổ Thơm (7 x 8.5")

1/2 trang trong: US \$30.00 []

1 trang trong: US \$60.00 []

Trang trong bìa trước: US \$100.00 []

Trang trong bìa sau: US \$100.00 []

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
11623 CHAPEL CROSS WAY
RESTON, VA 20194

**QUÍ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÍ THÂN CHỦ QUẢNG CÁO LÀ
ÂN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM**

Giá báo: \$7.00